

Bản án số: 20/2025/DS-ST
Ngày 20-01-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Thái Hoàng Bo

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam D.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 885/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị G, sinh năm 1975; Địa chỉ cư trú: Ấp Hòa H, xã T Th, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị G: Anh Trần Vũ T, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: Ấp Hưng H, xã T Hưng T, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

+ Bà Trần Thị R, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: Ấp Hòa H, xã T Th, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977; Địa chỉ cư trú: Ấp Hòa H, xã T Th, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Người đại diện theo uỷ quyền của chị G – anh Trần Vũ T trình bày:*

Ngày 26/6/2023 chị G cho anh H và chị R vay số tiền 250.000.000 đồng, hai bên thoả Th mỗi tháng anh H và chị R pH trả lãi 3.500.000 đồng. Tuy nhiên, do

anh H và chị R không thực hiện nghĩa vụ đóng lãi cho chị G nên chị G có yêu cầu địa phương giải quyết. Ngày 9/5/2024 tại buổi hoà giải ở địa phương anh H và chị R thừa nhận có nợ chị G số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng và số tiền lãi là 28.000.000 đồng, anh H và chị R trả số tiền lãi 28.000.000 đồng trong vòng 6 tháng, bắt đầu từ ngày 26/9/2024 nhưng đến nay vẫn không trả. Số tiền lãi thoả Th giảm cho anh H và chị R từ 3.500.000 đồng xuống còn 2.500.000 đồng/tháng tính từ ngày 26/5/2024 nhưng đến nay vẫn không thực hiện.

Nay chị G yêu cầu anh H và chị R trả cho chị G số tiền 295.500.000 đồng. Trong đó, số tiền vốn là 250.000.000 đồng, số tiền lãi 28.000.000 đồng theo thoả Th tại biên bản hoà giải ngày 9/5/2024 và số tiền lãi 17.500.000 đồng tính từ ngày 26/5/2024 đến ngày 26/12/2024 (7 tháng x 2.500.000 đồng = 17.500.000 đồng).

** Bị đơn anh H trình bày:*

Qua trình bày của đại diện uỷ quyền của nguyên đơn là đúng, anh thừa nhận anh và chị R có nợ chị G số tiền vốn vay là 250.000.000 đồng, trước khi vay có thoả Th lãi là 3.500.000 đồng/tháng, từ ngày làm giấy nhận nợ lại đến nay không đóng lãi do không còn khả năng. Nay qua yêu cầu khởi kiện của chị G anh chỉ đồng ý trả số tiền vốn 250.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi.

** Đối với bị đơn chị Trần Thị R:* Chị R đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để biết được yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý kiến và không tham gia hoà giải, xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị R đã được Toà án triệu tập tham gia phiên toà lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị R là phù hợp.

[2] Về nội dung: Chị G khởi kiện yêu cầu anh H và chị R trả số tiền vốn lãi vay là 295.500.000 đồng, trong đó số tiền vốn vay là 250.000.000 đồng, phần còn lại là tiền lãi. Thấy rằng, giao dịch vay tiền giữa anh H, chị R và chị G là thực tế có xảy ra được anh H thừa nhận nên đây là tình tiết sự kiện không pH chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu thanh toán lãi của chị G thấy rằng: Theo Tờ nhận nợ ngày 26/6/2023 thể hiện, anh H và chị R nợ chị G số tiền 250.000.000 đồng, thoả Th thanh toán lãi mỗi tháng 3.500.000 đồng, thời hạn trả gốc là sau 2 năm kể từ ngày làm giấy nhận nợ. Tuy nhiên, từ ngày làm giấy nhận nợ đến nay anh H và chị R không thực hiện đúng thoả Th, không thanh toán lãi nên chị G khởi kiện yêu cầu trả cả vốn lẫn lãi; anh H không đồng ý trả lãi do không có khả năng. Việc anh H và chị R vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị G nên chị G khởi kiện yêu cầu trả số tiền vốn, đồng thời yêu cầu trả lãi là phù hợp. Theo biên bản hoà giải tại địa phương anh H và chị R thừa nhận còn nợ số tiền lãi 28.000.000 đồng, sau đó dù chị G đã tạo điều kiện giảm lãi nhưng anh H và chị R vẫn không thực hiện được nghĩa vụ trả lãi. Xét thoả Th lãi và yêu cầu

thanh toán lãi của chị G là phù hợp với mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Về thời gian yêu cầu thanh toán lãi sau ngày hoà giải ở địa phương tính từ 26/5/2024 đến ngày 26/12/2024 là 7 tháng x 2.500.000 đồng = 17.500.000 đồng.

Về nghĩa vụ trả nợ: Theo giấy nhận nợ ngày 26/6/2023 chị R có ký tên nhận nợ cùng anh R, giao dịch vay tiền phát sinh trong thời gian anh chị còn tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp nên buộc chị R pH có nghĩa vụ cùng với anh H trả cho chị G tổng số tiền vốn lãi 295.500.000 đồng theo quy định tại Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự: Chị G không pH chịu do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Anh H và chị R pH chịu 7.387.500 đồng (Anh H và chị R có đơn xin giảm án phí nên được xem xét giảm 50%).

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92; Điều 147, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị G. Buộc anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị R pH trả cho chị Phan Thị G số tiền 295.500.000 đồng (hai trăm chín mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày chị G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H và chị R chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng anh H và chị R còn pH chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Chị G không pH chịu do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Chị G đã nộp tạm ứng án phí số tiền 7.388.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0002376 ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D, được nhận lại. Anh H và chị R pH chịu 7.387.500 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Ngọc Mai